TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 29 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Xuân P, sinh ngày 20/03/1969;

Số căn cước công dân: 052069009908;

Nơi cư trú: Thôn ĐứcLong, xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Lưu Thị T, sinh ngày 02/02/1971;

Số căn cước công dân: 171007628;

Nơi cư trú: Thôn Gia Chiểu 2, xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký kết hôn: Uỷ ban nhân dân xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (Nay là Uỷ ban nhân dân xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Xuân P và bà Lưu Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Hồ Xuân P và bà Lưu Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Hồ Xuân P và bà Lưu Thị T cùng khai có 02 con

chung tên Hồ Thị Thu H, sinh ngày 17/8/1993 và Hồ Thế V, sinh ngày 06/02/2003, các con đã trưởng thành, có khả năng tự lập nên đương sự không có yêu cầu gì về việc nuôi con chung. Vì vậy, Toà án không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh P, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002310, ngày 17/9/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh P được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 02/TLKH-BS, quyển số 02, ngày 23 tháng 11 năm 1993 của Uỷ ban nhân dân xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (nay là Uỷ ban nhân dân xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai) không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Gia Lai;
- UBND xã Hoài Ân;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu